

Số: 2876/HD-BVĐT

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 11 năm 2016

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Về việc mua sắm cân sà

- Gói thầu: Mua sắm cân sà.
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11, ngày 14/6/2005 của Quốc Hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số: 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số : 2780/QĐ-BVĐT, ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp về việc phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh rút gọn gói thầu: Mua sắm cân sà;

Căn cứ yêu cầu cung cấp và hoàn thành gói thầu: Mua sắm cân sà.

Hôm nay, ngày 21 tháng 11 năm 2016, tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp, chúng tôi đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là bên A):

- Tên chủ đầu tư : **BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP**
- Địa chỉ : 144 Mai Văn Khải, xã Mỹ Tân, tp Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại : 0673851130 - Fax: 0673852761
- E-mail :
- Tài khoản : 3713.0.1065746.00.000, tại Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp
- Mã số thuế : 1400291362
- Đại diện : Ông **Nguyễn Văn Hai**
- Chức vụ : Giám đốc

Nhà thầu (sau đây gọi là bên B):

- Tên nhà thầu : **CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT**
- Địa chỉ : 57 Đường D1 Phường 25 Quận Bình Thạnh TP.HCM
- Điện thoại : 08.62.999.111

- Fax :08.3512.9957
- E-mail :hcm@canvina.com
- Tài khoản :007.100.090.9106
- Mã số thuế :0304788449
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0304788449 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/12/2006
- Đại diện : Ông Võ Hồ Thái Cường
- Chức vụ : Giám Đốc

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
3. Báo giá và các văn bản làm rõ báo giá của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
4. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ bản yêu cầu báo giá (nếu có);
5. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: 54.725.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng*), đã bao gồm tất cả thuế và phí.
2. Phương thức thanh toán:
 - a) Hình thức thanh toán và điều kiện thanh toán: Chuyển khoản 50% sau khi ký hợp đồng và 50% còn lại sau khi bàn giao và nghiệm thu trong vòng 07 ngày.

b). Số lần thanh toán: 02 lần.

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng là 14 ngày, sau khi nhận được tiền đợt một bằng 50% giá trị hợp đồng.

- Bắt đầu : Ngày ..01.. tháng ..12.. năm 2016.

- Kết thúc : Ngày ..14.. tháng ..12.. năm 2016.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: Không.

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trước khi hợp đồng có hiệu lực.

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Áp dụng một trong các hình thức như đặt cọc, ký quỹ hoặc thư bảo lãnh của ngân hàng, tổ chức tài chính.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 03 % giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi chuyển sang chế độ đảm bảo bảo hành.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A; bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

3. Bên A phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên B sau khi hợp đồng hết hiệu lực và hai bên ký thanh lý hợp đồng.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong bản yêu cầu báo giá.

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: địa điểm và thời gian giao hàng được quy định trong HSDX được duyệt.

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: được quy định trong HSDX được duyệt. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bảo quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: thời hạn bảo hành theo HSDX được phê duyệt là 18 tháng sau khi bàn giao và được nghiệm thu.

3. Khi gói thầu được nghiệm thu, bàn giao, được các bên xác nhận đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, chủng loại, cấu hình, chất lượng và đủ điều kiện về thanh toán theo quy định, Nhà thầu ký quỹ bảo đảm bảo hành là 5% theo giá trị trúng thầu (bằng tiền đồng Việt Nam).

Nhà thầu có thể nộp bảo hành bằng tiền mặt hoặc giấy bảo lãnh của Ngân hàng cho Chủ đầu tư và chỉ được hoàn trả tiền bảo lãnh bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế, quy định hiện hành.

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 29 / 11 / 2016.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 07 bộ, chủ đầu tư/bên mời thầu giữ 05 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
NHÀ THẦU



Võ Hồ Thái Cường

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ



TS. Nguyễn Văn Hai

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Bảng giá hợp đồng

(Kèm theo hợp đồng số: 2876 /HD-BVĐT, ngày 21 tháng 11 năm 2016)

TT	Nội dung	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	<p>CÂN SÀN 500kg:</p> <ul style="list-style-type: none">- Xuất xứ: Việt Nam- Kích thước sàn cân: 1.2 m x 2 m- Trọng tải cân: 500kg- Độ chính xác: Cấp 3 theo tiêu chuẩn Việt Nam.- Giá trị vạch chia: 0.5Kg .- Các số liệu cân được hiển thị trên một màn hình (Đầu cân), giá trị hiển thị gồm tối đa 6 con số.- Đầu cân có RS232 kết nối với máy tính- Phụ kiện kèm theo catalogue, nguồn điện pin sạc tích hợp trong đầu cân và A/C Adapter điện 220V.- Cảm biến trọng lượng(Loadcell) : 04 bộ<ul style="list-style-type: none">+ Model: Zemic+ Vật liệu thân loadcell: HỢP KIM+ Điện trở bn trong: $382 \pm 4 \Omega$+ Nhiệt độ làm việc: Từ 10⁰c đến 40⁰c- Bộ hiển thị trọng lượng: (Đầu cân, Indicator)<ul style="list-style-type: none">+ Model: T31P – Ohaus M+ Đơn vị : Kg/g/lb/oz/+ Màn hình LCD 6 số cao 25mm+ Độ phân giải hiển thị: 1/2.000+ Hiển thị khối lượng tịnh, tổng, thực.- Nguồn điện: Bình acquy có sẵn và Điện 220V.- Khung bàn cân, thiết kế phù hợp và độ bền cao. <p>* Phụ tùng kèm theo: theo tiêu</p>	01 cái	54.725.000 đ	54.725.000 đ

<p><i>chuẩn của Hãng cân OHAUS</i> <i>Bao gồm Bộ Sạc cho đầu cân</i> <i>T31P, giá để đầu cân</i></p>			
<p>Tổng cộng Tổng cộng (đã bao gồm thuế , phí , lệ phí):</p>			<p>54.725.000 đ</p>
<p>Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng</p>			

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
 NHÀ THẦU**



Võ Hồ Chí Cường

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
 CHỦ ĐẦU TƯ**



TS. Nguyễn Văn Hai



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Mẫu số : 01GTKT3/002
Ký hiệu : TP/15P
Số : 0004076

Liên 3: Nội bộ
Ngày12.....tháng12.....năm 20...16.....

CÔNG TY CỔ PHẦN CÂN ĐIỆN TỬ THỊNH PHÁT

Mã số thuế : 0304788449

Địa chỉ : 57 Đường D1, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại : (08) 62.888.666 - (08) 62.999.111 Fax : (08) 35.127.966

Website : www.canthinhphat.com - E-mail: ketoan@canvina.com

Số tài khoản : (VNĐ) 0071000909106 tại Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hồ Chí Minh
(VNĐ) 82422969 tại Ngân Hàng TMCP Á Châu - CN Thị Nghè, TP.HCM

Họ tên người mua hàng :

Tên đơn vị : BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP

Mã số thuế : 1400291362

Địa chỉ : 144 Mai Văn Khái, Xã Mỹ Tân, Thành Phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Hình thức thanh toán : TM/CK Số tài khoản :

STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Cân Sàn Điện Tử TPSS00T31P	Cái	1	49.750.000	49.750.000

Cộng tiền hàng : 49 750 000

Thuế suất GTGT : 10% Tiền thuế GTGT : 4 975 000

Tổng cộng tiền thanh toán : 54 725 000

Số tiền viết bằng chữ : Năm mươi bốn triệu bảy trăm hai mươi lăm ngàn đồng chẵn

Người mua hàng
Ký, ghi rõ họ tên

Người bán hàng
Ký, ghi rõ họ tên



(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)